

Bản án số: 87/2023/HS-PT
Ngày 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Trần Minh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/HSPT ngày 24-7-2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành T, Phạm Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 30-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; vợ: Tạ Mỹ P, sinh năm 1990 và 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/01/2021, Nguyễn Thành T bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Văn T1, sinh năm 1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn T3, sinh năm 1960; Con bà Cao Thị T4, sinh năm 1963; vợ: Hồ Thị Khánh T5, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28-01-2019, Phạm Văn T1 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 22-8-2021, Phạm Văn T1 bị Công an xã A, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T1:* Luật sư Đặng Văn Q – Công ty TNHH L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27-01-2023, Nguyễn Thị H đi đến quán C gần ngã ba Bàu Ông V thuộc thị trấn L, huyện L để uống cà phê với Lê Minh T6, trong lúc ngồi uống cà phê tại quán, H hỏi mượn nhà của T6 để chơi lắc bầu cua ăn tiền nhưng T6 không đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H đem theo bộ dụng cụ lắc bầu cua đi đến nhà của T6 tại khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên đường đi, H gặp và rủ Nguyễn Văn B đến nhà của T6 chơi lắc bầu cua ăn tiền, B đồng ý. H và B đi đến nhà của T6 nhưng lúc này nhà T6 không có ở nhà và nhà T6 không khoá cửa, nên H và B tự ý mở cửa đi vào nhà của T6. Sau đó, H gọi điện thoại cho Phạm Văn T1 (do trước đó T1 có điện thoại hỏi H có chơi lắc bầu cua ăn tiền thì gọi cho T1 biết) và gọi cho Nguyễn Thành T và T rủ thêm Nguyễn Công A H1 đến nhà của T6 chơi lắc bầu cua ăn tiền, T1, T và H1 đồng ý. Khi H, B, T, T1 và H1 đang chơi lắc bầu cua ăn tiền tại nhà của T6 thì Nguyễn Văn Ú đi ngang qua và biết nhà của T6 đang chơi lắc bầu cua ăn tiền nên Ú vào chơi cùng.

Hình thức đánh bạc và mức độ ăn thua như sau: Sòng bạc chơi lắc bầu cua ăn tiền. Nguyễn Thị H là người làm cái. Những người còn lại đặt tiền và ăn thua với H. Có 03 hột xúc xắc, mỗi hột có 06 hình: Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Những người chơi sẽ đặt tiền vào hình mà mình muốn chọn lên tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. H sẽ để hột xúc xắc vào trong cái đĩa nhựa và úp hộp giấy lên và lắc xúc xắc. Nếu mặt xúc xắc có hình cùng với ô cược mà người chơi đã chọn thì thắng và ngược lại. Nếu có 02 mặt xúc xắc cùng 01 hình thì thắng gấp đôi, nếu có 03 mặt cùng 01 hình thì thắng gấp ba. Tiền đặt cược thấp nhất 50.000 đồng và cao nhất 200.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi H, Ú, B, T, T1 và H1 đang chuẩn bị đặt ván mới thì bị Công an thị trấn L, huyện L kiểm tra phát hiện bắt quả tang và

thu giữ vật chứng. Qua làm việc, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Đình B1, Nguyễn Thành T, Nguyễn Công Anh H2 và Phạm Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận mang theo tiền để sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo H mang theo 1.000.000 đồng, bị cáo Ú mang theo 2.000.000 đồng, bị cáo T mang theo 3.349.000 đồng, bị cáo B1 mang theo 140.000 đồng, bị cáo H2 mang theo 2.000.000 đồng, bị cáo T1 mang theo 7.000.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo đã tham gia đánh bạc là: 15.489.000 đồng (trong đó: Số tiền thu trên chiếu bạc là 10.600.000 đồng, số tiền thu của bị cáo Nguyễn Văn Ú là 1.790.000 đồng, số tiền thu của bị cáo Nguyễn Thành T là 3.099.000 đồng mang theo dùng để đánh bạc).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 30-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T, Phạm Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Văn T1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt các bị cáo khác, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01-6-2023, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 06-6-2023, bị cáo Phạm Văn T1 kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Bị cáo T bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Bị cáo T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát không nhận được tài liệu, chứng cứ nào mới làm căn cứ xin giảm hình phạt, hưởng án treo của các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Đặng văn Q1 phát biểu bào chữa cho bị cáo T1: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải nuôi con còn nhỏ, vợ đã bỏ đi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt tiền để bị cáo

có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, Phạm Văn T1 gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 27-01-2023, tại nhà anh Lê Minh T6 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan công an bắt quả tang Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Đình B1, Nguyễn Thành T, Nguyễn Công Anh H2 và Phạm Văn T1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền với số tiền xác định dùng để đánh bạc là 15.489.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thành T, Phạm Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật công cộng, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Phạm Văn T1 mang theo số tiền sử dụng đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo khác; có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và đánh nhau. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và quyết định xử phạt bị cáo T1 06 (sáu) tháng là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính, phải nuôi mẹ già, con còn nhỏ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết này và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, vợ không có việc làm, đang nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết mới do vậy cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T1 phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn T1; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thành T; Sửa Bản án sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 30-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T1, Nguyễn Thành T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Phạm Văn T1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 30-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thành T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Long Điền;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Trung Dũng

